

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

Hà nội, ngày 27 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/03/2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **N T H T**; Sinh năm 1984; ĐKHKTT: số 372 T C, phường K T, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số 89C, T L, phường N X, quận L C, Hải Phòng.

- **Bị đơn:** Anh **T M H**, sinh năm 1986; ĐKHKTT: số 372 T C, phường K T, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội; Công tác tại Trường cao đẳng Cảnh sát nhân dân I(207 K D T, Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **N T H T** và anh **T M H**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **N T H T** xin ly hôn, anh **T M H** đồng ý.

Về con chung: Anh chị thỏa thuận: Chị N T H T trực tiếp nuôi dưỡng 03(ba) con chung là **T N V N**, sinh ngày 27/07/2011; **T B H**, sinh ngày 31/12/2012 và **T K N**, sinh ngày 26/08/2018; Anh T M H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/con/tháng kể từ tháng 05/2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị thỏa thuận: Chị **T** thanh toán số tiền cho anh **H** theo các đợt như sau:

Đợt một 25.000.000đồng(hai mươi năm triệu đồng) trước ngày 30/10/2020;
Đợt hai 25.000.000đồng(hai mươi năm triệu đồng) trước ngày 30/04/2021;
Đợt ba 25.000.000đồng(hai mươi năm triệu đồng) trước ngày 30/10/2021;
Đợt bốn 25.000.000đồng(hai mươi năm triệu đồng) trước ngày 30/04/2022.

Về án phí: Chị **T** tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng sơ thẩm; Chị đã nộp đủ 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014050 ngày 13/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận **Đ Đ**, thành phố Hà Nội.

Anh **H** tự nguyện chịu 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự;
- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- L- u HS.

Lê Thị Ph- ơng Thảo